

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Văn bản số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Quyết định số 5264/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND thành phố phê duyệt Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng; văn bản số 13787/VP-VX ngày 28/12/2025 của UBND thành phố về Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; văn bản số 5835/BGDDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026; văn bản số 7802/BGDDĐT-GDPT ngày 27/11/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Học bạ số đối với Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 ngành GDĐT thành phố Hải Phòng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch nhằm tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nội dung UBND thành phố giao tại Văn bản số 358/KH-UBND; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

Thông qua việc triển khai kế hoạch, ngành Giáo dục và Đào tạo từng bước hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu giáo dục dùng chung, lấy dữ liệu làm nền tảng cho quản lý nhà nước, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản trị nhà trường

và chất lượng dạy học; đồng thời góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai kế hoạch phải bảo đảm đúng thẩm quyền, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phân định rõ trách nhiệm giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường, đặc khu (gọi chung là UBND cấp xã) và các cơ sở giáo dục. Các nội dung triển khai phải cụ thể, có lộ trình, có sản phẩm đầu ra rõ ràng; tránh hình thức, dàn trải; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; gắn kết quả triển khai với công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại thi đua hằng năm của các đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng; đưa chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, đổi mới phương thức quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển nguồn nhân lực số, nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2026 và các năm tiếp theo.

Xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo số, với hệ thống dữ liệu giáo dục đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố; từng bước hình thành môi trường giáo dục số an toàn, hiện đại, lấy người học làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu giáo dục theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống”; kết nối, khai thác hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung của thành phố.
- Triển khai Học bạ số đối với giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với sử dụng chữ ký số.
- Xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số phục vụ tra cứu, xác minh và cung cấp dịch vụ công.
- Vận hành hệ thống tuyển sinh đầu cấp trên môi trường số, giảm thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch.
- Mở rộng sử dụng chữ ký số trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn.

- Tăng cường giáo dục công dân số, an toàn mạng học đường; khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong giáo dục.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Trung ương và của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; làm rõ vai trò của dữ liệu, nền tảng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường và tổ chức dạy học. Thông qua công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các cơ sở giáo dục và UBND cấp xã trong việc triển khai, khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu giáo dục, dịch vụ số; từng bước hình thành tư duy làm việc trên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục theo Chiến lược dữ liệu thành phố

Tổ chức rà soát tổng thể hiện trạng các cơ sở dữ liệu giáo dục; chỉ đạo chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất và các dữ liệu thành phần khác theo chuẩn dữ liệu ngành giáo dục và Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng. Việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm thống nhất, dùng chung trong toàn ngành; có khả năng kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố và các hệ thống thông tin có liên quan, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, dự báo và hoạch định chính sách giáo dục. UBND cấp xã phối hợp đôn đốc, theo dõi việc cập nhật dữ liệu trên địa bàn; các cơ sở giáo dục trực tiếp tạo lập, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, kịp thời của dữ liệu do đơn vị quản lý.

3. Triển khai Học bạ số theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Triển khai Học bạ số đối với học sinh phổ thông theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm chuẩn hóa dữ liệu, thống nhất quy trình tạo lập, quản lý, khai thác và sử dụng Học bạ số trong toàn ngành. Việc triển khai Học bạ số được gắn với sử dụng chữ ký số theo quy định, bảo đảm giá trị pháp lý của Học bạ điện tử và từng bước thay thế Học bạ giấy theo lộ trình phù hợp. Các cơ sở giáo dục thực hiện kiểm soát chặt chẽ chất lượng dữ liệu, phân quyền quản lý và khai thác; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng; khai thác Học bạ số phục vụ quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, tuyển sinh, xét tốt nghiệp và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

4. Xây dựng Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số

Tổ chức rà soát, kiểm kê, số hóa sổ gốc và hồ sơ cấp phát văn bằng, chứng chỉ; chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, đối soát, làm sạch và xác thực thông tin trước khi đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số của ngành. Việc triển khai tập trung quản lý dữ liệu văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý, ưu tiên giai đoạn từ năm 2000 đến nay và các hồ sơ có nhu cầu khai thác, xác minh cao. Dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số được ký số đúng thẩm quyền, bảo đảm truy vết, an toàn thông tin và sẵn sàng kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nền tảng dùng chung của thành phố, phục vụ tra cứu, xác minh và cung cấp dịch vụ công theo quy định.

5. Triển khai hệ thống tuyển sinh đầu cấp

Triển khai hệ thống tuyển sinh đầu cấp thống nhất trên phạm vi toàn thành phố; chuẩn hóa quy trình tuyển sinh trên môi trường số, từng bước mở rộng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong tuyển sinh, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân. Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn, quy trình nghiệp vụ; tổ chức tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. UBND cấp xã phối hợp xử lý các nội dung theo phân cấp; các cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh trên hệ thống, cập nhật, xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu tuyển sinh.

6. Triển khai và sử dụng chữ ký số

Triển khai, mở rộng sử dụng chữ ký số trong toàn ngành theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và chữ ký số; áp dụng trong ký văn bản điện tử, hồ sơ chuyên môn, sổ điểm, học bạ số, xác nhận dữ liệu trên các hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy trình sử dụng; quản lý việc cấp phát, gia hạn, thu hồi chữ ký số theo thẩm quyền; tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng chữ ký số, bảo đảm tuân thủ quy định về an toàn thông tin và giá trị pháp lý của văn bản điện tử.

7. Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng công dân số và văn hóa ứng xử trên mạng cho học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số sâu rộng; coi đây là nội dung quan trọng gắn với xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Việc triển khai được lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, dạy học và sinh hoạt tập thể; chú trọng trang bị kỹ năng nhận diện, phản biện thông tin sai lệch, tin giả, thông tin xấu độc; bảo đảm nguyên tắc tôn trọng quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng dữ liệu phục vụ mục đích giáo dục theo quy định.

8. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên và các cơ sở giáo dục tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục; ưu tiên các đề tài, sáng kiến gắn với chuyển đổi số giáo dục, khai thác dữ liệu giáo dục, trí tuệ nhân tạo, học liệu số, giáo dục STEM và đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo được lồng ghép vào kế hoạch công tác hằng năm, phong trào thi đua của ngành; thông qua hội thảo, sinh hoạt chuyên môn và phối hợp với các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

(Danh mục nhiệm vụ trọng tâm cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này)

IV. THEO DÕI, KIỂM TRA, BÁO CÁO

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên việc triển khai Kế hoạch trong toàn ngành; kịp thời nắm bắt tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về cơ sở dữ liệu giáo dục, học bạ số, văn bằng - chứng chỉ số, tuyển sinh đầu cấp, chữ ký số và các nội dung liên quan.

Trên cơ sở theo dõi, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất tại UBND cấp xã và các cơ sở giáo dục; nội dung tập trung vào việc chấp hành quy định, hướng dẫn; mức độ hoàn thành nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra; chất lượng dữ liệu, hồ sơ điện tử; hiệu quả ứng dụng công nghệ và bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Kết quả kiểm tra là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và đề xuất biện pháp chấn chỉnh, khắc phục (nếu có).

Các cơ sở giáo dục thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; UBND cấp xã tổng hợp tình hình trên địa bàn; Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND thành phố theo quy định. Kết quả thực hiện Kế hoạch được gắn với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về việc tổ chức triển khai, điều phối, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; bảo đảm các nhiệm vụ UBND thành phố giao được triển khai đồng bộ, đúng tiến độ, đúng thẩm quyền và đạt hiệu quả thực chất.

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ; ban hành hướng dẫn, quy trình triển khai đối với từng nội dung trọng tâm (cơ

sở dữ liệu giáo dục, học bạ số, văn bằng - chứng chỉ số, tuyển sinh đầu cấp, chữ ký số...); hướng dẫn áp dụng chuẩn dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; bố trí đầu mối hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình triển khai; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu biện pháp xử lý, điều chỉnh (khi cần thiết) để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của Kế hoạch.

(Phân công thực hiện chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này)

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của thành phố trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn; bảo đảm thống nhất với chỉ đạo, hướng dẫn của Sở.

Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu giáo dục và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu trên địa bàn theo thẩm quyền.

Kịp thời nắm bắt tình hình, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của các cơ sở giáo dục; báo cáo, đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tuyển sinh, dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin theo phân cấp, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh hình thức.

3. Cơ sở giáo dục (cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên)

Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo của UBND cấp xã (nếu có), các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị; bố trí nhân sự đầu mối, phân công nhiệm vụ cụ thể để tổ chức thực hiện.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; trực tiếp tạo lập, cập nhật, quản lý dữ liệu về học sinh, đội ngũ, học bạ số, văn bằng - chứng chỉ số; thực hiện ký số theo quy định trong quản lý hồ sơ, sổ sách, bảng điểm và các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý trực tiếp về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu và hồ sơ điện tử tại đơn vị.

Chủ động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo

yêu cầu; kịp thời phản ánh khó khăn, đề xuất giải pháp để bảo đảm triển khai đúng tiến độ và chất lượng.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng. Đề nghị các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để bc)
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Cơ sở GDMN, GDPT, GDTX;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Uông Minh Long

Phụ lục 1
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng 01 năm 2026)

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm của Sở GDĐT	Trách nhiệm của UBND cấp xã	Trách nhiệm của cơ sở giáo dục
1	Triển khai cấp học bạ số cho 100% học sinh phổ thông.	Chủ trì ban hành kế hoạch, hướng dẫn kỹ thuật-nghiệp vụ; quản lý nền tảng Học bạ số; kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn phối hợp triển khai; hỗ trợ điều kiện thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.	Tổ chức nhập liệu, rà soát, xác thực dữ liệu học sinh; ký số, quản lý, khai thác Học bạ số theo hướng dẫn; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu.
2	Triển khai, tạo lập Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và UBND thành phố.	Chủ trì triển khai CSDL văn bằng, chứng chỉ số; ban hành quy trình nghiệp vụ, ký số, lưu trữ; tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu; kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	Phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, số hóa, cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ; hỗ trợ xử lý vướng mắc phát sinh tại địa phương.	Rà soát, số hóa, cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ; ký số, lưu trữ, quản lý theo quy trình; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu.
3	Triển khai Hệ thống tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố.	Chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai; tổ chức kết nối CSDL dân cư và các hệ thống liên quan; tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.	Chỉ đạo, phối hợp tổ chức tuyển sinh trên địa bàn; hỗ trợ xác minh thông tin cư trú, học sinh; bảo đảm điều kiện triển khai tuyển sinh trực tuyến.	Nhập liệu, tiếp nhận, xử lý hồ sơ tuyển sinh trên hệ thống; phối hợp xác minh thông tin học sinh; bảo đảm dữ liệu chính xác, kịp thời.
4	Mở rộng triển khai và sử dụng chữ ký số cho cán bộ, giáo viên trong ký hồ sơ, sổ sách, bảng điểm và Học bạ số.	Chủ trì ban hành kế hoạch, hướng dẫn sử dụng; quản lý, kiểm tra việc triển khai chữ ký số trong toàn ngành.	Phối hợp chỉ đạo, đôn đốc cơ sở giáo dục triển khai sử dụng chữ ký số; hỗ trợ giải quyết khó khăn phát sinh.	Sử dụng chữ ký số trong ký hồ sơ, sổ sách, bảng điểm, Học bạ số; bảo đảm đúng quy trình và giá trị pháp lý.

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm của Sở GDĐT	Trách nhiệm của UBND cấp xã	Trách nhiệm của cơ sở giáo dục
5	Số hóa, chuẩn hóa dữ liệu; khai thác dữ liệu để cắt giảm thủ tục hành chính, không phụ thuộc địa giới.	Chủ trì số hóa dữ liệu; rà soát, tái cấu trúc TTHC gắn với khai thác, tái sử dụng dữ liệu; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu; kiểm tra, tổng hợp báo cáo.	Chỉ đạo số hóa dữ liệu giáo dục trên địa bàn; phối hợp xác minh, đối soát thông tin; hỗ trợ triển khai TTHC trực tuyến.	Số hóa, cập nhật dữ liệu; khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC; phối hợp chia sẻ dữ liệu, giảm hồ sơ giấy.
6	Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho người học trên môi trường mạng.	Ban hành kế hoạch, hướng dẫn triển khai; phối hợp tuyên truyền, định hướng thông tin; theo dõi, kiểm tra, đánh giá.	Chỉ đạo, phối hợp triển khai; tăng cường quản lý hoạt động giáo dục trên môi trường mạng; phối hợp xử lý phát sinh.	Tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng, kỹ năng sống, an toàn mạng; lồng ghép trong hoạt động giáo dục; theo dõi, quản lý người học.
7	Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong giáo dục.	Xây dựng cơ chế, kế hoạch hỗ trợ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm; đánh giá, nhân rộng mô hình hiệu quả.	Phối hợp chỉ đạo, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo tại địa phương.	Chủ động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ; đề xuất và triển khai sáng kiến trong thực tiễn.

Phụ lục 2
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng 01 năm 2026)

STT	Nhiệm vụ	Phòng chủ trì	Phòng phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai cấp học bạ số cho 100% học sinh phổ thông.	Văn phòng Sở	Phòng GDTrH Phòng GDMN-GDTH Phòng GDTX, GDNN&ĐH Phòng KHTC	Tháng 6/2026
2	Triển khai, tạo lập Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và UBND thành phố.	Văn phòng Sở	Phòng QLCL Phòng KHTC	Thường xuyên
3	Triển khai Hệ thống tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố.	Phòng QLCL	Văn phòng Phòng GDTrH Phòng GDMN-GDTH	Tháng 8/2026
4	Mở rộng triển khai và sử dụng chữ ký số cho cán bộ, giáo viên trong ký hồ sơ, sổ sách, bảng điểm và Học bạ số.	Văn phòng Sở	Phòng GDTrH Phòng GDMN-GDTH Phòng GDTX, GDNN&ĐH Phòng KHTC	Thường xuyên
5	Số hóa, chuẩn hóa dữ liệu; khai thác dữ liệu để cắt giảm thủ tục hành chính, không phụ thuộc địa giới.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở	Thường xuyên
6	Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, kỹ năng số cho người học trên môi trường mạng.	Văn phòng Sở	Phòng GDTrH Phòng GDMN-GDTH Phòng GDTX, GDNN&ĐH	Thường xuyên
7	Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong giáo dục.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở	Thường xuyên